

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ KHỐI 12 LẦN 1 NĂM 2024 - 2025****MÃ 301****Phần I.** (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu | Đáp án   | Câu | Đáp án   |
|-----|----------|-----|----------|
| 1   | <b>D</b> | 10  | <b>C</b> |
| 2   | <b>B</b> | 11  | <b>D</b> |
| 3   | <b>A</b> | 12  | <b>C</b> |
| 4   | <b>A</b> | 13  | <b>D</b> |
| 5   | <b>C</b> | 14  | <b>B</b> |
| 6   | <b>B</b> | 15  | <b>B</b> |
| 7   | <b>A</b> | 16  | <b>A</b> |
| 8   | <b>D</b> | 17  | <b>D</b> |
| 9   | <b>C</b> | 18  | <b>A</b> |

**Phần II:** Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được **1** điểm.

| Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) | Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) |
|----------|----------|--------------|----------|----------|--------------|
| <b>1</b> | a        | S            | <b>3</b> | a        | S            |
|          | b        | S            |          | b        | Đ            |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | Đ            |          | d        | S            |
| <b>2</b> | a        | S            | <b>4</b> | a        | Đ            |
|          | b        | Đ            |          | <b>b</b> | <b>Đ</b>     |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | S            |          | d        | S            |

**Phần III**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu      | Đáp án | Câu      | Đáp án |
|----------|--------|----------|--------|
| <b>1</b> | 88     | <b>4</b> | 4      |
| <b>2</b> | 66     | <b>5</b> | 55,8   |
| <b>3</b> | 28     | <b>6</b> | 60,4   |

**MÃ 302****Phần I.** (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|-----|--------|-----|--------|
| 1   | A      | 10  | B      |
| 2   | B      | 11  | D      |
| 3   | C      | 12  | B      |
| 4   | D      | 13  | C      |
| 5   | D      | 14  | B      |
| 6   | C      | 15  | A      |
| 7   | D      | 16  | A      |
| 8   | A      | 17  | A      |
| 9   | C      | 18  | D      |

**Phần II:** Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5** điểm.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được **1** điểm.

| Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) | Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) |
|----------|----------|--------------|----------|----------|--------------|
| <b>1</b> | a        | S            | <b>3</b> | a        | S            |
|          | b        | Đ            |          | b        | S            |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | S            |          | d        | Đ            |
| <b>2</b> | a        | S            | <b>4</b> | a        | Đ            |
|          | b        | Đ            |          | <b>b</b> | <b>Đ</b>     |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | S            |          | d        | S            |

**Phần III**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu      | Đáp án | Câu      | Đáp án |
|----------|--------|----------|--------|
| <b>1</b> | 60,4   | <b>4</b> | 88     |
| <b>2</b> | 28     | <b>5</b> | 55,8   |
| <b>3</b> | 4      | <b>6</b> | 66     |

**MÃ 303****Phần I.** (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|-----|--------|-----|--------|
| 1   | A      | 10  | B      |
| 2   | C      | 11  | B      |
| 3   | D      | 12  | A      |
| 4   | C      | 13  | D      |
| 5   | C      | 14  | D      |
| 6   | D      | 15  | B      |
| 7   | A      | 16  | A      |
| 8   | C      | 17  | B      |
| 9   | D      | 18  | A      |

**Phần II:** Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được **1 điểm**.

| Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) | Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) |
|----------|----------|--------------|----------|----------|--------------|
| <b>1</b> | a        | S            | <b>3</b> | a        | S            |
|          | b        | S            |          | b        | Đ            |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | Đ            |          | d        | S            |
| <b>2</b> | a        | Đ            | <b>4</b> | a        | S            |
|          | <b>b</b> | <b>Đ</b>     |          | b        | Đ            |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | S            |          | d        | S            |

**Phần III**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu      | Đáp án | Câu      | Đáp án |
|----------|--------|----------|--------|
| <b>1</b> | 88     | <b>4</b> | 4      |
| <b>2</b> | 55,8   | <b>5</b> | 66     |
| <b>3</b> | 28     | <b>6</b> | 60,4   |

**MÃ 304****Phần I.** (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
|-----|--------|-----|--------|
| 1   | D      | 10  | D      |
| 2   | B      | 11  | D      |
| 3   | D      | 12  | B      |
| 4   | A      | 13  | A      |
| 5   | B      | 14  | B      |
| 6   | A      | 15  | D      |
| 7   | C      | 16  | C      |
| 8   | A      | 17  | C      |
| 9   | C      | 18  | A      |

**Phần II:** Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,5 điểm**.
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 04 ý trong 1 câu hỏi được **1 điểm**.

| Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) | Câu      | Lệnh hỏi | Đáp án (Đ/S) |
|----------|----------|--------------|----------|----------|--------------|
| <b>1</b> | a        | S            | <b>3</b> | a        | Đ            |
|          | b        | Đ            |          | <b>b</b> | <b>Đ</b>     |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | S            |          | d        | S            |
| <b>2</b> | a        | S            | <b>4</b> | a        | S            |
|          | b        | S            |          | b        | Đ            |
|          | c        | S            |          | c        | S            |
|          | d        | Đ            |          | d        | S            |

**Phần III**(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,25 điểm**).

| Câu      | Đáp án | Câu      | Đáp án |
|----------|--------|----------|--------|
| <b>1</b> | 88     | <b>4</b> | 55,8   |
| <b>2</b> | 28     | <b>5</b> | 60,4   |
| <b>3</b> | 4      | <b>6</b> | 66     |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>